

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *1837* /CHVN-ATANHH
V/v góp ý đối với dự thảo Thông tư
thay thế Thông tư số 29/2010/TT-
BGTVT

Hà Nội, ngày *15* tháng 5 năm 2018

Kính gửi:

- Các đơn vị trực thuộc;
- Tổng Công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Miền Bắc;
- Tổng Công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Miền Nam;
- Công ty TNHH MTV Thông tin Điện tử hàng hải Việt Nam;
- Các phòng: Tổ chức cán bộ, Pháp chế, Khoa học Công nghệ và Môi trường, Kế hoạch Đầu tư, Tài Chính, Công trình hàng hải, Thanh tra Cục HHVN.

Thực hiện Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Giao thông vận tải năm 2018 ban hành kèm theo Quyết định số 3672/QĐ-BGTVT ngày 28/12/2017, Cục Hàng hải Việt Nam đã xây dựng Thông tư quy định về phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai trong ngành hàng hải (Thông tư thay thế Thông tư số 29/2010/TT-BGTVT).

Để Dự thảo Thông tư đáp ứng yêu cầu thực tiễn, Cục Hàng hải Việt Nam đề nghị các phòng, cơ quan, đơn vị nghiên cứu, tham gia ý kiến đối với Dự thảo Thông tư nêu trên (*Dự thảo Thông tư được đăng trên trang web của Cục Hàng hải Việt Nam, mục văn bản QPPL/ Văn bản dự thảo*).


Văn bản tham gia ý kiến của các phòng, cơ quan, đơn vị đề nghị gửi về Cục Hàng hải Việt Nam (qua Phòng An toàn An ninh hàng hải và file mềm về địa chỉ email: anhth@vinamarine.gov.vn), **trước ngày 24 tháng 5 năm 2018** để kịp thời trình Bộ Giao thông vận tải theo đúng tiến độ.

Cục Hàng hải Việt Nam yêu cầu các phòng, cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện./.

Nơi nhận: *12/*

- Như trên;
- Cục trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, AT-ANHH2.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÒNG CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Hoàng

DỰ THẢO THÔNG TƯ

THÔNG TƯ
Quy định về phòng, chống
và khắc phục hậu quả thiên tai trong ngành hàng hải

Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2015;
Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013;
Căn cứ Quyết định số 44/2014/QĐ-TTg ngày 15 tháng 8 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết về cấp độ rủi ro thiên tai;
Căn cứ Nghị định số 66/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2014 quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai;
Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;
Căn cứ Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ quy định tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;
Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ An toàn giao thông và Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam;
Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư quy định về phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai trong ngành hàng hải như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai trong ngành hàng hải.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài hoạt động trong lĩnh vực hàng hải tại Việt Nam liên quan đến phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai trong ngành hàng hải.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn (sau đây viết tắt là BCH PCTT&TKCN) cơ sở: Là Ban Chỉ huy phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai và tìm kiếm, cứu nạn của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Cục Hàng hải Việt Nam và các Công ty, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực hàng hải.

2. Tìm kiếm và cứu nạn trong Thông tư này được hiểu là một trong những

hoạt động khắc phục hậu quả thiên tai.

Chương II

TỔ CHỨC, NHIỆM VỤ CỦA BAN CHỈ HUY PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI CÁC CẤP

Điều 4. Ban Chỉ huy PCTT&TKCN Cục Hàng hải Việt Nam

1. Cục Hàng hải Việt Nam thành lập Ban Chỉ huy PCTT&TKCN do lãnh đạo Cục Hàng hải Việt Nam làm Trưởng ban. Thành viên của Ban Chỉ huy PCTT&TKCN Cục Hàng hải Việt Nam làm việc theo chế độ kiêm nhiệm. Nhiệm vụ của các thành viên do Trưởng ban phân công.

2. Nhiệm vụ của Ban Chỉ huy PCTT&TKCN Cục Hàng hải Việt Nam:

a) Tham mưu giúp Cục trưởng tổ chức thực hiện phòng, chống thiên tai trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước về hàng hải và chịu sự hướng dẫn nghiệp vụ, chỉ đạo của Ban Chỉ huy PCTT&TKCN Bộ Giao thông vận tải;

b) Xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai phù hợp với chức năng của Cục Hàng hải Việt Nam;

c) Hàng năm chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra các đơn vị trực thuộc, các Công ty, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực hàng hải trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch phòng, chống thiên tai phù hợp với các chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị này;

d) Phối hợp với các Ban Chỉ huy PCTT&TKCN các tỉnh duyên hải chỉ đạo các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp hàng hải trong công tác phòng, chống thiên tai nhằm đảm bảo việc xây dựng, tu bổ, bảo vệ và quản lý các công trình phòng, chống thiên tai trong ngành hàng hải theo quy định hiện hành;

đ) Tổ chức thường trực phòng, chống thiên tai theo quy định để kịp thời thu nhận, phổ biến thông tin, triển khai biện pháp thực hiện các chỉ thị và hướng dẫn của cấp trên về phòng, chống thiên tai;

e) Tổng hợp thiệt hại do thiên tai gây ra, đề xuất các biện pháp khắc phục báo cáo cấp có thẩm quyền theo đúng các quy định về báo cáo trong công tác phòng, chống thiên tai;

g) Xây dựng dự toán kinh phí hoạt động hàng năm của Ban Chỉ huy PCTT&TKCN; tham gia ý kiến về dự toán kinh phí sự nghiệp và kinh phí dự phòng cho công tác phòng, chống thiên tai của các đơn vị trực thuộc Cục Hàng hải Việt Nam;

h) Tham gia các đề án nghiên cứu, áp dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong phòng, chống thiên tai;

i) Phối hợp xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống thiên tai trong ngành hàng hải;

k) Tuyên truyền phổ biến pháp luật về phòng, chống thiên tai cho các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động hàng hải;

l) Tổng kết và phổ biến các kinh nghiệm phòng, chống thiên tai; đề nghị Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam hoặc cấp có thẩm quyền khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích tốt và xử lý, kỷ luật tổ chức, cá nhân không làm tròn trách nhiệm

trong công tác phòng, chống thiên tai.

Điều 5. Ban Chỉ huy PCTT&TKCN cơ sở

1. Ban Chỉ huy PCTT&TKCN cơ sở do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đó thành lập và cử một Lãnh đạo làm trưởng Ban.

2. Nhiệm vụ của Ban Chỉ huy PCTT&TKCN cơ sở do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp quy định, gồm những nội dung sau:

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch, phương án phòng, chống thiên tai phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và đặc điểm loại hình sản xuất kinh doanh của đơn vị mình nhằm chủ động trong công tác phòng, chống thiên tai;

b) Thường xuyên duy trì tình trạng sẵn sàng các trang thiết bị vật tư dự phòng cho công tác phòng, chống thiên tai của đơn vị;

c) Tổ chức lực lượng xung kích và duy trì chế độ thường trực 24/24 khi có thiên tai để thường xuyên thu nhận tin tức, diễn biến của thiên tai nhằm kịp thời triển khai các phương án phòng, chống thiên tai;

d) Chủ động triển khai các phương án phòng, chống khi có tình huống xảy ra và kịp thời báo cáo các cơ quan hữu quan để có sự hỗ trợ cần thiết nhằm hạn chế đến mức thấp nhất hậu quả của thiên tai;

đ) Nhanh chóng khắc phục hậu quả thiên tai đảm bảo khôi phục một cách sớm nhất các hoạt động quản lý, sản xuất kinh doanh của đơn vị mình và khi có yêu cầu, hỗ trợ một cách có hiệu quả các cơ quan, đơn vị trong khu vực;

e) Tổ chức rút kinh nghiệm sau mỗi vụ việc nhằm nâng cao về chất lượng các kế hoạch, phương án phòng, chống thiên tai;

g) Khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng cho tổ chức, cá nhân có thành tích tốt và xử lý kỷ luật tổ chức, cá nhân không làm tròn trách nhiệm trong công tác phòng, chống thiên tai;

h) Tổng hợp thiệt hại do thiên tai gây ra theo quy định, báo cáo cấp có thẩm quyền và đề xuất các biện pháp khắc phục, giải quyết.

Chương III

PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

MỤC 1: PHÒNG NGỪA THIÊN TAI

Điều 6. Nhiệm vụ chung về phòng ngừa thiên tai

1. Quản lý, bảo vệ các kết cấu hạ tầng hàng hải và các công trình phụ trợ phục vụ công tác phòng, chống thiên tai trước ảnh hưởng phá hoại của thiên tai; ngăn chặn các hoạt động có nguy cơ gây hư hại hoặc phá hoại các công trình đó.

2. Tổ chức kiểm tra đánh giá mức độ an toàn của công trình cần được bảo vệ, nếu phát hiện có hư hỏng hoặc suy yếu phải kịp thời có biện pháp xử lý. Trong trường hợp vượt quá khả năng xử lý của mình, cấp kiểm tra phải báo cáo ngay với cơ quan cấp trên trực tiếp giải quyết trước mùa mưa bão.

3. Kế hoạch phòng, chống thiên tai gồm các nội dung chính như sau:

a) Thành lập Ban Chỉ huy PCTT&TKCN, gồm Trưởng ban và các thành viên;

phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên và địa bàn phụ trách;

b) Quy định chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận trong công tác phòng chống thiên tai;

c) Xác định, đánh giá rủi ro thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai thường ảnh hưởng đến hoạt động hàng hải do mình quản lý;

d) Xây dựng phương án ứng phó với các cấp độ rủi ro thiên tai và loại thiên tai cụ thể thường ảnh hưởng đến hoạt động hàng hải do mình quản lý;

đ) Xây dựng phương án bảo vệ nhà xưởng, máy móc thiết bị, bố trí lực lượng thường trực; trang thiết bị cứu sinh, cứu hỏa, ... phục vụ ứng phó thiên tai;

e) Dự kiến trước những tình huống rủi ro như: tàu thuyền trôi neo, chìm đắm, nhưng trệ giao thông trên luồng, mất điện, mất liên lạc và các tình huống phát sinh khác để xây dựng phương án phù hợp nhằm giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản;

g) Dự phòng vật tư, phương tiện, nhu yếu phẩm cho hoạt động phòng, chống thiên tai.

- Ban Chỉ huy PCTT&TKCN cơ sở tổ chức mua sắm, bảo quản vật tư, phương tiện dự phòng cho công tác phòng, chống thiên tai. Khi cần thiết, chấp hành sự điều động của cấp có thẩm quyền phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong khu vực thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai.

- Dự trữ nhu yếu phẩm, thuốc chữa bệnh tại những nơi xung yếu, hiểm trở để sử dụng khi cần thiết.

h) Đào tạo và huấn luyện nghiệp vụ về phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai. Tổ chức lực lượng xung kích có chuyên môn, nghiệp vụ cao để thực hiện tốt nhiệm vụ khi có thiên tai xảy ra.

i) Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị thực hiện kế hoạch phòng, chống thiên tai.

Điều 7. Nhiệm vụ phòng ngừa thiên tai của Cảng vụ hàng hải

1. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị doanh nghiệp hàng hải trong công tác phòng, chống thiên tai tại vùng nước cảng biển.

2. Xây dựng phương án và tổ chức huy động tàu thuyền trong khu vực tham gia khắc phục hậu quả thiên tai khi có tình huống xảy ra.

3. Trường hợp xét thấy tàu thuyền neo đậu tại cầu cảng an toàn hơn để chống bão phải yêu cầu thuyền trưởng, chủ tàu có biện pháp thích hợp để đảm bảo an toàn cho thuyền viên, hành khách, tàu thuyền và hàng hóa.

4. Đôn đốc các doanh nghiệp hàng hải trong khu vực thực hiện các yêu cầu về phòng, chống thiên tai.

5. Khuyến cáo đối với tàu thuyền có kế hoạch hành trình đi vào vùng nguy hiểm của thiên tai;

6. Xác nhận thiệt hại do thiên tai gây ra làm cơ sở thanh toán, quyết toán kinh phí khắc phục hậu quả thiên tai.

7. Thực hiện chế độ báo cáo về phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai theo quy định.

8. Hàng năm xây dựng cụ thể phương án điều động tàu thuyền đi tránh, trú bão; tổng kết công tác phòng, chống thiên tai và xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai năm tới gửi Cục Hàng hải Việt Nam để chỉ đạo phối hợp khi xảy ra thiên tai.

Điều 8. Nhiệm vụ phòng ngừa thiên tai của Trung tâm Phối hợp tìm kiếm và cứu nạn hàng hải Việt Nam

1. Bố trí phương tiện chuyên dụng thường trực tại những khu vực xung yếu để sẵn sàng tham gia hoạt động khắc phục hậu quả thiên tai khi có yêu cầu.

2. Các Trung tâm phối hợp tìm kiếm cứu nạn hàng hải khu vực phải phối hợp chặt chẽ với Ban Chỉ huy PCTT&TKCN của các cơ quan, đơn vị và địa phương trong việc triển khai phương án phòng, chống thiên tai tại khu vực.

3. Đề xuất các phương án phòng, chống thiên tai nhằm giảm thiểu tới mức thấp nhất thiệt hại về người và tài sản.

4. Đối với các tàu tìm kiếm cứu nạn, nhiệm vụ phòng, chống thiên tai thực hiện theo quy định tại Điều 15 Thông tư này.

5. Hàng năm xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai gửi Cục Hàng hải Việt Nam và Cảng hàng hải khu vực để chỉ đạo phối hợp khi xảy ra thiên tai.

Điều 9. Nhiệm vụ phòng ngừa thiên tai của Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam

1. Hướng dẫn thực hiện các chỉ thị của cấp trên về phòng, chống thiên tai đối với hệ thống các Đài thông tin duyên hải.

2. Xây dựng phương án duy trì thông tin liên lạc 24/7 giữa các đài thông tin duyên hải với các cảng vụ hàng hải, các Trung tâm phối hợp tìm kiếm, cứu nạn hàng hải và tàu thuyền phục vụ công tác phòng, chống thiên tai.

3. Tổ chức trực canh, thu nhập và truyền phát theo chế độ quy định các thông tin về thiên tai.

4. Thu nhận, truyền phát kịp thời tín hiệu cấp cứu, yêu cầu hỗ trợ của thuyền trưởng và chủ tàu; phát các bản tin cảnh báo nguy hiểm để các tàu thuyền hoạt động trên biển biết, kịp thời tránh, trú ẩn an toàn.

5. Thực hiện chỉ đạo của Cục Hàng hải Việt Nam trong việc tăng cường phát các bản tin thiên tai và các bản tin quan trọng khác theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

6. Hàng năm xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai gửi Cục Hàng hải Việt Nam và Cảng vụ hàng hải khu vực để chỉ đạo phối hợp khi xảy ra thiên tai.

Điều 10. Nhiệm vụ phòng ngừa thiên tai của các tổ chức Hoa tiêu hàng hải

1. Phối hợp với bộ phận điều độ của doanh nghiệp cảng đề xuất phương án điều động tàu khi có nguy cơ thiên tai xảy ra và tổ chức thực hiện khi được Cảng vụ hàng hải chấp thuận.

2. Sẵn sàng đáp ứng yêu cầu về cung cấp Hoa tiêu của chủ tàu hoặc Cảng vụ hàng hải nhằm nhanh chóng điều động tàu thuyền trong cảng.

3. Thực hiện chỉ đạo của Cục Hàng hải Việt Nam trong việc cung cấp Hoa tiêu phòng, chống thiên tai.

4. Hàng năm xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai gửi Cục Hàng hải Việt Nam và Cảng vụ hàng hải khu vực để chỉ đạo phối hợp khi xảy ra thiên tai.

Điều 11. Nhiệm vụ phòng ngừa thiên tai của các tổ chức Bảo đảm an toàn hàng hải

1. Khảo sát, thiết kế, xây dựng, quản lý và vận hành các trạm tín hiệu báo thiên tai.

2. Thường xuyên kiểm tra chất lượng các công trình, luồng tàu biển và báo hiệu hàng hải (đèn biển, đăng tiêu, chập tiêu, báo hiệu nổi không chế, báo hiệu dẫn luồng, công trình chính trị luồng, trạm tín hiệu báo thiên tai ...).

3. Lập danh mục các công trình bảo đảm an toàn hàng hải xung yếu, chịu ảnh hưởng của thiên tai và kế hoạch duy tu, bảo dưỡng để chủ động phòng, chống thiên tai.

4. Khi thi công các công trình nạo vét, công trình xây dựng, phải có kế hoạch, biện pháp phòng, chống kịp thời khi thiên tai xảy ra.

5. Chuẩn bị đủ cơ sở trang thiết bị dự phòng và phương tiện phục vụ việc khôi phục hoạt động của các trạm đèn biển và báo hiệu hàng hải bị ảnh hưởng của thiên tai.

Đối với các luồng tàu biển quan trọng, phải dự trữ số lượng hợp lý các báo hiệu hàng hải, thiết bị chiếu sáng, nguồn cung cấp năng lượng để nhanh chóng khắc phục hậu quả của thiên tai.

6. Kịp thời công bố thông báo hàng hải về sự thay đổi các đặc tính kỹ thuật của luồng, các báo hiệu hàng hải và tài sản chìm đắm trên luồng do ảnh hưởng của thiên tai.

7. Kịp thời khôi phục hệ thống báo hiệu hàng hải bị hư hỏng ngay sau khi thiên tai kết thúc để bảo đảm cho tàu thuyền hành hải an toàn.

8. Thực hiện chỉ đạo của Cục Hàng hải Việt Nam, Cảng vụ hàng hải khu vực trong việc điều động phương tiện, trang thiết bị tham gia giải tỏa ách tắc và điều tiết giao thông luồng tàu biển; điều chỉnh báo hiệu hàng hải, lắp đặt phao cảnh báo nguy hiểm.

9. Hàng năm xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai gửi Cục Hàng hải Việt Nam và Cảng vụ hàng hải khu vực để chỉ đạo phối hợp khi xảy ra thiên tai.

Điều 12. Nhiệm vụ phòng ngừa thiên tai của doanh nghiệp cảng biển

1. Phối hợp chặt chẽ với Cảng vụ hàng hải, các tổ chức Hoa tiêu hàng hải trong việc xây dựng và triển khai phương án sơ tán tàu thuyền đang hoạt động trong cảng ra khu neo đậu tránh, trú bão.

2. Sẵn sàng thực hiện yêu cầu của Cảng vụ hàng hải trong việc điều động các phương tiện tham gia khắc phục hậu quả thiên tai.

3. Chấp hành quy định về chằng buộc hệ thống cần cẩu trên cầu tàu theo quy định của nhà chế tạo; áp dụng các biện pháp cần thiết nhằm chống tác động xấu của thiên tai đối với kết cấu hạ tầng bến cảng.

4. Tuân thủ các quy định về bảo vệ hệ thống dây tải điện và trạm biến áp cung cấp điện cho cảng.

5. Đối với kho tàng, bến bãi, nhà xưởng phải có phương án bảo vệ an toàn, không để thiên tai làm hư hỏng hàng hóa, máy móc, thiết bị.

6. Phải có phương án phòng chống cháy, nổ đối với kho chứa hàng hóa dễ cháy, nổ.

7. Hệ thống thoát nước trong cảng phải đảm bảo thông thoát nhanh, tránh úng ngập.

8. Các phương tiện vận tải cơ giới, thiết bị nâng hàng và các phương tiện phục vụ sản xuất phải được tập kết đúng nơi quy định.

9. Xây dựng phương án cụ thể cho tàu thuyền neo đậu tại cầu cảng để chống bão.

10. Hàng năm xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai gửi Cảng vụ hàng hải khu vực để phối hợp kiểm tra, chỉ đạo khi xảy ra thiên tai.

Điều 13. Nhiệm vụ phòng ngừa thiên tai của cơ sở đóng mới, sửa chữa tàu biển và cơ sở phá dỡ tàu biển

1. Đối với tàu thuyền đang đóng mới, sửa chữa, phá dỡ

a) Theo dõi diễn biến của thiên tai để chủ động lên kế hoạch phòng, chống thiên tai phù hợp;

b) Đối với tàu thuyền được phép neo đậu tại cầu tàu phải tăng cường chằng buộc, bố trí tàu kéo trực cảnh giới;

2. Đối với các cần trục chân đế

Đưa cần trục về vị trí an toàn, khóa cố định chân đế và chằng buộc cần cầu cẩn thận.

3. Đối với âu, ụ nổi

a) Chằng buộc máy móc, thiết bị, tàu thuyền trong âu bằng các biện pháp phù hợp như: hàn đính, bắt bu lông, tăng cường dây buộc, đóng kín các nắp hầm hàng ...

b) Hạ các cần cầu về vị trí thấp, bắt chặt các giá đỡ cần. Các cần cầu chân đế phải được đưa về vị trí an toàn, khóa các chốt an toàn tại chân đế;

c) Đóng kín cửa ngăn hầm bơm với âu, duy trì bơm hút khô trong trạng thái sẵn sàng hoạt động;

d) Đánh chìm ụ nổi ở mức nước tối đa, tăng cường dây neo, buộc.

4. Đối với triền đà

a) Tàu đóng mới, sửa chữa, phá dỡ trên triền đà phải được tăng cường chằng buộc với hệ thống xe triền, mặt triền.

b) Máy móc, thiết bị phải được chằng buộc, che đậy.

5. Hàng năm xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai gửi Cảng vụ hàng hải khu vực để phối hợp kiểm tra, chỉ đạo khi xảy ra thiên tai.

Điều 14. Yêu cầu về phòng ngừa thiên tai đối với công trình đang xây dựng

1. Đối với các công trình đang xây dựng có thời gian thi công kéo dài qua mùa bão lũ phải xét đến ảnh hưởng của thiên tai gây ra cho công trình, trang thiết bị, kho bãi chứa vật liệu, nhà xưởng, lán trại ... để có biện pháp phòng, chống phù hợp.

2. Xây dựng tổng thể tiến độ thi công hợp lý để đảm bảo hoàn thành các hạng mục quan trọng hoặc tạm ngừng thi công trước mùa mưa bão.

3. Xây dựng phương án phòng, chống thiên tai cụ thể cho công trường và công

trình xây dựng.

4. Đối với trang thiết bị, máy móc thì công lớn như giá búa, cần cầu, sà lan, phao nổi ... phải có phương án sơ tán, chằng buộc trước khi thiên tai xảy ra.

Điều 15. Yêu cầu về phòng ngừa thiên tai đối với tàu thuyền

1. Chuẩn bị phòng ngừa thiên tai đối với tàu thuyền

a) Đối với hàng hóa, trang thiết bị trên boong: Tổ chức sắp xếp, chằng buộc hàng hóa, trang thiết bị, đặc biệt đối với hàng rời, thùng phi chứa nhiên liệu, cần cầu, xuồng cứu sinh, cột ăng ten ... để đảm bảo an toàn;

b) Hệ thống động lực, cứu sinh, cứu hỏa: Duy trì trạng thái sẵn sàng hoạt động của máy chính, máy phát điện, máy lái (chính, phụ), hệ thống bơm hút khô, bơm cứu hỏa, máy bơm di động, hệ thống neo (mũi, lái và dự phòng), xuồng cứu sinh ...;

c) Bảo đảm độ kín nước của tàu thuyền: Các nắp hầm hàng, cửa ra vào, cửa mạn tàu, hệ thống thông hơi hầm hàng, hầm neo phải được che chắn, gia cố đảm bảo kín nước;

d) Chuẩn bị vật tư, thiết bị: Dây buộc tàu, dây kéo tàu, ma ní các loại, bạt kín nước, dây thép, vật liệu chống thủng (xi măng, gỗ, xà beng ...), đèn chiếu ắc quy ... phải được trang bị đầy đủ.

2. Khi hành trình trên biển

a) Phải tuân thủ quy định về phòng, chống thiên tai đối với tàu thuyền;

b) Thực hiện chế độ thu nhận các bản tin thời tiết hàng ngày để nắm bắt kịp thời diễn biến của thiên tai;

c) Kịp thời đưa tàu thuyền vào khu neo đậu tránh, trú bão đúng quy định về cấp tàu và tình trạng kỹ thuật của máy móc, thiết bị;

d) Điều động tránh, trú bão hợp lý, hạn chế ảnh hưởng của thiên tai đến người, tàu thuyền và hàng hóa;

đ) Tàu thuyền chạy rỗng phải bơm đầy nước vào các két dẫn để tăng tính ổn định của tàu;

e) Cấm những người không có nhiệm vụ đến khu vực sóng có thể tràn lên boong;

g) Khi làm việc trên boong, ít nhất phải có hai người, mặc áo phao cứu sinh, và buộc dây an toàn;

h) Điều chỉnh các két dầu, nước để tăng tính ổn định của tàu thuyền.

3. Khi neo đậu trong cảng

a) Tuân thủ lệnh điều động tàu thuyền của Giám đốc cảng vụ và yêu cầu tham gia khắc phục hậu quả thiên tai của cơ quan có thẩm quyền;

b) Khi có tin thiên tai phải triển khai ngay phương án phòng, chống thiên tai;

c) Phải tính toán độ dài neo, lín cho phù hợp với địa hình, dòng chảy, mật độ tàu thuyền xung quanh và tăng cường dây buộc tàu để bảo đảm an toàn;

d) Hệ thống động lực phải luôn trong trạng thái sẵn sàng hoạt động; hệ thống đèn, còi báo sự cố hoạt động ổn định;

đ) Khi xếp, dỡ hàng hóa phải luôn theo dõi, kiểm tra sơ đồ và tính ổn định của tàu thuyền, hàng hóa phải được chằng buộc đúng quy định;

e) Phải luôn duy trì đủ các chức danh thuyền viên để bảo đảm cho việc cảnh giới và điều động tàu thuyền;

g) Thiết bị cứu sinh, cứu hỏa, phương tiện cấp cứu luôn trong trạng thái sẵn sàng.

4. Khi neo đậu tránh, trú bão

a) Phải đảm bảo duy trì chế độ thông tin liên lạc, thông báo chính xác vị trí, tình trạng của tàu thuyền, thuyền viên và hành khách cho Cảng vụ hàng hải;

b) Thường xuyên kiểm tra vị trí tàu để đề phòng đứt neo hoặc rê neo;

c) Kịp thời báo cáo Cảng vụ hàng hải, Trung tâm phối hợp tìm kiếm, cứu nạn hàng hải khu vực hoặc Đài thông tin duyên hải về sự cố của tàu thuyền mình hoặc tàu thuyền lân cận.

MỤC 2: ỨNG PHÓ THIÊN TAI

Điều 16. Nhiệm vụ ứng phó thiên tai

1. Căn cứ vào bản tin dự báo, cảnh báo thiên tai của cấp có thẩm quyền, Ban Chỉ huy PCTT&TKCN Cục Hàng hải Việt Nam ban hành công điện chỉ đạo Ban Chỉ huy PCTT&TKCN cơ sở triển khai thực hiện biện pháp ứng phó thiên tai theo Kế hoạch phòng, chống thiên tai đã được xây dựng.

2. Ban Chỉ huy PCTT&TKCN cơ sở sau khi nhận được chỉ đạo từ Ban Chỉ huy PCTT&TKCN Cục Hàng hải Việt Nam có trách nhiệm

- Tổ chức trực canh, phân công lực lượng xung kích thường trực phòng, chống thiên tai tại các khu vực; duy trì thông tin liên lạc, hỗ trợ y tế ...;

- Theo dõi dự báo diễn biến của thiên tai và mức độ chịu thiên tai của công trình, máy móc, thiết bị và triển khai kế hoạch phòng, chống thiên tai theo quy định. Trường hợp vượt quá khả năng ứng phó phải báo cáo Ban Chỉ huy PCTT&TKCN Cục Hàng hải Việt Nam và cấp có thẩm quyền để phối hợp chỉ đạo ứng phó thiên tai.

Điều 17. Trực ban phòng, chống thiên tai

1. Thời gian trực:

a) Trong mùa mưa bão, đối với những ngày không có thiên tai, các cơ quan, đơn vị tổ chức trực theo giờ hành chính;

b) Trong những ngày có thiên tai hoặc có tình huống đột xuất xảy ra, phải tổ chức trực ban 24/24 giờ, tổ chức trực chia thành 2 ca/ngày, kể cả ngày nghỉ, ngày lễ, thời gian trực như sau:

Ca 1: Từ 7 giờ 00 đến 19 giờ 00;

Ca 2: Từ 19 giờ 00 đến 7 giờ 00 sáng hôm sau.

2. Đối tượng trực

Thành viên BCH PCTT&TKCN và một số cán bộ giúp việc được phân công thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai;

3. Lịch trực do người có thẩm quyền của Cục Hàng hải Việt Nam, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp phân công.

4. Nhiệm vụ cụ thể của ca trực.

a) Nắm bắt tình hình thiên tai qua chỉ đạo của Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp bộ, ngành, địa phương và trên phương tiện thông tin đại chúng; tiếp nhận báo cáo của các đơn vị cơ sở, cập nhật tình hình ứng cứu trong phạm vi quản lý của đơn vị;

b) Phân tích và ra chỉ đạo cấp cơ sở thực hiện các biện pháp phòng, chống thiên tai;

c) Báo cáo và truyền đạt ý kiến chỉ đạo của cấp trên đến các đơn vị và cá nhân có liên quan;

d) Báo cáo diễn biến thiên tai, đánh giá sơ bộ thiệt hại và công tác ứng cứu trong phạm vi quản lý của đơn vị; đề xuất, kiến nghị với cấp trên về các biện pháp xử lý.

5. Chế độ thù lao cho người tham gia phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Xử lý tình huống khi thiên tai xảy ra

1. Khi thiên tai xảy ra, Ban Chỉ huy PCTT&TKCN Cục hàng hải Việt Nam, Ban Chỉ huy PCTT&TKCN cơ sở phải chủ động trong việc điều hành bộ máy của mình thực hiện kế hoạch đã chuẩn bị và chọn phương án thích hợp để xử lý các tình huống phát sinh, đảm bảo đạt hiệu quả cao nhất.

2. Tuân thủ nguyên tắc 4 tại chỗ (lực lượng, phương tiện, hậu cần và chỉ huy); phối hợp chặt chẽ với lực lượng phòng, chống thiên tai tại địa phương để hiệp đồng thực hiện.

3. Trường hợp xảy ra sự cố nghiêm trọng, vượt quá khả năng nhân lực, vật tư, trang thiết bị của đơn vị phải nhanh chóng báo cáo cấp trên chỉ đạo việc huy động và thông báo đến các cơ quan, đơn vị liên quan để được chi viện, hỗ trợ nhằm hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra.

4. Huy động ngay lực lượng xung kích, các trang thiết bị, phương tiện vận tải để triển khai cứu người, tài sản, phương tiện, công trình nơi xảy ra thiên tai.

5. Bảo đảm thông tin thông suốt, chỉ đạo, Điều hành trực tiếp của cơ quan, đơn vị đối với đơn vị cấp dưới; tổng hợp báo cáo nhanh diễn biến, sự cố thiên tai và thiệt hại đến cơ quan, đơn vị cấp trên theo quy định.

MỤC 3: KHẮC PHỤC HẬU QUẢ THIÊN TAI

Điều 19. Nhiệm vụ chung trong khắc phục hậu quả thiên tai

1. Cứu người, tàu thuyền và tài sản khác.

2. Khắc phục sự cố hư hỏng các công trình, kết cấu hạ tầng cảng biển, trang thiết bị, các phương tiện vận tải, bảo đảm an toàn hàng hải.

3. Sửa chữa máy móc thi công, thực hiện các biện pháp phục hồi sản xuất.

4. Sửa chữa, phục hồi hệ thống thông tin liên lạc.

5. Điều tra, thống kê thiệt hại.

6. Thực hiện vệ sinh môi trường, ngăn ngừa ô nhiễm, phòng chống dịch bệnh và hỗ trợ, ổn định đời sống cán bộ công nhân viên, nhân dân vùng bị thiên tai.

7. Lập dự toán kinh phí, thanh toán, quyết toán chi phí khắc phục hậu quả thiên tai theo quy định.

Điều 20. Nhiệm vụ cụ thể trong khắc phục hậu quả thiên tai

1. Khắc phục ách tắc luồng tàu biển

a) Cảng vụ hàng hải chủ trì tổ chức khắc phục sự cố ách tắc luồng tàu biển và điều tiết giao thông trên luồng;

b) Các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp hàng hải trong khu vực có nhiệm vụ đáp ứng kịp thời yêu cầu về nhân lực, trang thiết bị và phương tiện để nhanh chóng khắc phục sự cố ách tắc luồng tàu biển;

2. Trục vớt tài sản chìm đắm

Tài sản chìm đắm do thiên tai gây ách tắc luồng tàu biển hoặc gây nguy hiểm cho hoạt động hàng hải, Cảng vụ hàng hải thông báo cho chủ tài sản chìm đắm thực hiện trục vớt ngay theo quy định.

Trường hợp không xác định được chủ tài sản chìm đắm hoặc chủ tài sản chìm đắm không đủ năng lực trục vớt, Cảng vụ hàng hải có trách nhiệm xây dựng phương án trục vớt trình Cục Hàng hải Việt Nam và tổ chức trục vớt sau khi được Cục Hàng hải Việt Nam phê duyệt.

3. Tổ chức nạo vét đoạn luồng bị cạn do lụt, bão gây sạt lở, bồi lắng

Luồng tàu biển bị ách tắc do thiên tai gây sạt lở, bồi lắng, Cảng vụ hàng hải phối hợp với các tổ chức bảo đảm an toàn hàng hải xây dựng phương án nạo vét trình Cục Hàng hải Việt Nam và tổ chức nạo vét sau khi được Cục Hàng hải Việt Nam phê duyệt.

4. Khôi phục hoạt động của hệ thống Đài thông tin duyên hải

a) Trong thời gian xảy ra thiên tai, nếu có sự cố đối với hệ thống phát sóng, Công ty Thông tin điện tử hàng hải phải nhanh chóng đưa vào sử dụng hệ thống dự phòng để đảm bảo thông tin liên tục 24/24 giờ;

b) Ngay sau khi bão tan, Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam phải nhanh chóng sửa chữa hư hỏng kết cấu hạ tầng, trang thiết bị do thiên tai gây ra để hệ thống làm việc an toàn, liên tục.

5. Khôi phục hoạt động của hệ thống báo hiệu hàng hải

Sau thiên tai các tổ chức Bảo đảm an toàn hàng hải phải tổ chức thực hiện:

a) Kiểm tra, đưa phao báo hiệu bị trôi dạt về đúng vị trí để đảm bảo an toàn cho tàu thuyền hoạt động trên luồng;

b) Phục hồi các đặc tính kỹ thuật của báo hiệu hàng hải, hệ thống chap tiêu, các công trình chính trị luồng và các trạm tín hiệu báo bão;

6. Khôi phục kết cấu hạ tầng cảng biển

a) Cục Hàng hải Việt Nam chỉ đạo sửa chữa khôi phục kết cấu hạ tầng công cộng cảng biển;

b) Doanh nghiệp cảng biển tổ chức sửa chữa khôi phục kết cấu hạ tầng thuộc trách nhiệm quản lý của doanh nghiệp như: vùng quay trở tàu, vùng nước trước cầu cảng, cầu cảng, nhà xưởng, kho, bãi ... nhằm sớm ổn định hoạt động sản xuất, kinh doanh.

7. Ứng phó sự cố tràn dầu

Khi phát hiện có sự cố tràn dầu, Cảng vụ hàng hải thông báo ngay cho Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố và phối hợp chỉ đạo ứng phó khi có yêu cầu;

8. Thực hiện vệ sinh môi trường

a) Mọi tổ chức, cá nhân có trách nhiệm tham gia vệ sinh môi trường để phòng chống ô nhiễm, dịch bệnh sau thiên tai;

b) Cảng vụ hàng hải phối hợp với sở y tế tổ chức kiểm tra vệ sinh môi trường sau thiên tai và yêu cầu các đơn vị, doanh nghiệp hàng hải thực hiện.

9. Tổ chức điều tra thống kê thiệt hại, thanh toán, quyết toán chi phí khắc phục hậu quả thiên tai.

a) Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Cục Hàng hải Việt Nam gửi báo cáo điều tra, thống kê thiệt hại, báo cáo thanh toán, quyết toán chi phí khắc phục hậu quả thiên tai về Cục Hàng hải Việt Nam xem xét, giải quyết hoặc báo cáo Bộ Giao thông vận tải giải quyết theo thẩm quyền;

b) Cảng vụ hàng hải xác nhận thiệt hại và khối lượng công việc khắc phục hậu quả thiên tai cho các đơn vị, doanh nghiệp hàng hải.

Chương IV

QUẢN LÝ, SỬ DỤNG KINH PHÍ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

Điều 21. Sử dụng kinh phí phòng, chống thiên tai

1. Kinh phí phòng, chống thiên tai được sử dụng chỉ cho những nội dung sau:

a) Trục ban của các thành viên tham gia trực phòng, chống thiên tai theo phân công trực;

b) Tổ chức hội họp, công tác phí trực tiếp đi chỉ đạo tại nơi xảy ra thiên tai, dịch vụ công cộng, vật tư văn phòng, thông tin liên lạc, thu thập số liệu phục vụ phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai;

c) Tập huấn, huấn luyện, đào tạo, diễn tập về công tác phòng, chống thiên tai;

d) Phổ biến, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về pháp luật và kiến thức phòng, chống thiên tai hàng năm;

đ) Bồi dưỡng, thanh toán vật tư, phương tiện, nhiên liệu cho tổ chức, cá nhân được huy động tham gia công tác phòng, chống khắc phục hậu quả thiên tai.

e) Sửa chữa, nâng cấp các trang thiết bị kỹ thuật và công trình xây dựng phục vụ cho công tác dự báo và chỉ đạo, chỉ huy phòng, chống thiên tai;

g) Cứu người và tài sản;

h) Nạo vét luồng tàu biển, trục vớt tài sản chìm đắm trên luồng;

i) Trả thù lao cho người tham gia công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai;

k) Chi khen thưởng cho các tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai.

2. Chi phí phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai được thanh toán theo chi phí thực tế, đúng quy định hiện hành.

Điều 22. Kế hoạch tài chính hàng năm

1. Hàng năm, Cục Hàng hải Việt Nam xây dựng kế hoạch tài chính phòng, chống thiên tai (thường xuyên và dự phòng) báo cáo Bộ Giao thông vận tải.

Khi phân bổ kế hoạch chi sự nghiệp hàng hải, dành từ 3-5% nguồn kinh phí sự nghiệp hàng hải thường xuyên tạm chưa phân bổ để khắc phục hậu quả thiên tai và các nhiệm vụ đột xuất khác, cuối năm nếu không sử dụng hết được phép chuyển sang nhiệm vụ khác.

Nguồn kinh phí dự phòng phòng, chống thiên tai chỉ được dùng cho nhiệm vụ phòng, chống thiên tai, cuối năm không sử dụng hết được phép chuyển sang năm sau.

2. Khi xảy ra thiên tai, Cục Hàng hải Việt Nam được phép sử dụng nguồn kinh phí dự phòng để chi cho việc khắc phục hậu quả thiên tai.

3. Trường hợp nguồn kinh phí dự phòng không đủ để thực hiện, chậm nhất 15 ngày sau khi nhận được đủ hồ sơ, Cục Hàng hải Việt Nam gửi báo cáo kèm theo hồ sơ về Bộ Giao thông vận tải để xem xét, đề nghị bổ sung từ nguồn ngân sách dự phòng.

Điều 23. Chi phí phòng, chống thiên tai của các cơ quan, đơn vị doanh nghiệp hàng hải

Chi phí cho phòng, chống thiên tai của các doanh nghiệp hàng hải được hạch toán vào giá thành trong năm tài chính.

Điều 24. Tổng hợp báo cáo thanh toán, quyết toán phòng, chống thiên tai

Chậm nhất sau 30 ngày làm việc, kể từ thời điểm khắc phục xong hậu quả thiên tai, các cơ quan, đơn vị trực thuộc Cục Hàng hải Việt Nam có trách nhiệm gửi báo cáo thanh toán, quyết toán khắc phục hậu quả thiên tai về Cục Hàng hải Việt Nam xem xét, phê duyệt hoặc báo cáo Bộ Giao thông vận tải phê duyệt theo thẩm quyền.

Chương V

THANH TRA, KIỂM TRA, BÁO CÁO TRONG PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

Điều 25. Thanh tra, kiểm tra

Hàng năm Bộ Giao thông vận tải, Cục Hàng hải Việt Nam lập kế hoạch thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy định của nhà nước về phòng, chống thiên tai tại các cơ quan, đơn vị trong ngành hàng hải.

Điều 26. Chế độ báo cáo

1. Báo cáo khẩn: Trước và sau khi thiên tai đổ bộ vào đất liền hoặc có thông báo lũ khẩn cấp, lũ quét, sạt lở đất và các sự cố nghiêm trọng khác.

a) Trước khi thiên tai: Báo cáo về công tác chuẩn bị phòng, chống thiên tai, tình trạng tàu thuyền trong khu vực (tổng số tàu thuyền, số lượng thuyền viên, sắp xếp nơi ở cho hành khách, bố trí nơi neo đậu cho tàu thuyền ...);

- Trước 48 giờ các đơn vị, doanh nghiệp hàng hải trong khu vực phải gửi báo cáo cho Cảng vụ hàng hải;

- Trước 36 giờ các Cảng vụ hàng hải tổng hợp, gửi báo cáo về Cục Hàng hải Việt Nam;

- Trước 24 giờ Cục Hàng hải Việt Nam tổng hợp, gửi báo cáo về Bộ Giao thông vận tải.

b) Trong khi thiên tai diễn ra: Báo cáo về diễn biến của thiên tai và những sự cố nghiêm trọng (thiệt hại ban đầu về người, tàu thuyền, nhà cửa, công trình, kết cấu hạ tầng cảng biển ...).

- Các Cảng vụ hàng hải thường trực 24/24 giờ, mỗi ngày 01 lần gửi báo cáo về Cục Hàng hải Việt Nam; trường hợp xảy ra sự cố nghiêm trọng phải báo cáo ngay;

- Cục Hàng hải Việt Nam thường trực 24/24 giờ, mỗi ngày 01 lần gửi báo cáo về Bộ Giao thông vận tải; trường hợp xảy ra sự cố nghiêm trọng phải báo cáo ngay.

c) Phương thức gửi báo cáo

Trong khi thiên tai đang diễn ra, các công điện, công văn, báo cáo được gửi bằng FAX, thư điện tử và các hình thức khác để đảm bảo kịp thời, sau đó văn bản chính được gửi theo đường bưu điện để lưu.

2. Báo cáo nhanh

Chậm nhất sau hai ngày kể từ khi kết thúc đợt thiên tai, Ban Chỉ huy PCTT&TKCN cơ sở phải tổ chức kiểm tra, phân loại và đánh giá chính xác thiệt hại, lập báo cáo gửi về Cảng vụ hàng hải để tổng hợp, gửi Cục Hàng hải Việt Nam xem xét, giải quyết hoặc báo cáo Bộ Giao thông vận tải giải quyết theo thẩm quyền.

Nội dung báo cáo cần nêu đầy đủ và diễn biến thiên tai, công tác chỉ đạo, tổng hợp thiệt hại, chi phí khắc phục hậu quả thiên tai, những kiến nghị (nếu có).

3. Báo cáo năm

a) Kế hoạch phòng, chống thiên tai: trước ngày 15 tháng 4 hàng năm;

b) Báo cáo 6 tháng: Trước ngày 15 tháng 7 hàng năm;

c) Báo cáo năm: Trước ngày 15 tháng 01 năm sau.

Hàng năm, Ban Chỉ huy PCTT&TKCN các đơn vị: Cảng vụ hàng hải, Trung tâm Phối hợp TKCN Hàng hải Việt Nam, Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam báo cáo Cục Hàng hải Việt Nam về tình hình thực hiện kế hoạch phòng, chống thiên tai để tổng hợp, báo cáo Bộ Giao thông vận tải.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 27. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày ...tháng ...năm 2018 và thay thế Thông tư số 29/2010/TT-BGTVT ngày 30 tháng 9 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về phòng, chống và khắc phục hậu quả lụt, bão trong ngành Hàng hải.

Điều 28. Tổ chức thực hiện

1. Cục Hàng hải Việt Nam có trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

2. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ liên quan

thuộc Bộ Giao thông vận tải, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Nơi nhận:

- Như Điều 28;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, Cơ quan ngang Bộ, Cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTT;
- UBQG Ứng phó sự cố TT&TKCN;
- Các Thứ trưởng Bộ GTVT;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Cổng Thông tin Chính phủ, Bộ GTVT;
- Website Bộ GTVT;
- Lưu: VT, ATGT (10b).

BỘ TRƯỞNG

...

Nguyễn Văn Thế

